3 Tìm phân số thập phân hoặc hỗn số thích hợp.

a) 3 mm = ☐ cm

6 cm = ☐ m

52 cm = ☐ m

750 m = ☐ km

b) 5 g = ☐ kg

30 g = ☐ kg

274 g = ☐ kg

963 kg = ☐ tấn

c) 2 dm 7 cm = ☐ dm

4 m 35 cm = ☐ m

5 kg 680 g = ☐ kg

1 tấn 78 kg = ☐ tấn

Áp dụng cách đổi:

1 mm = $\frac{1}{10}$ cm **1 cm = $\frac{1}{100}$ m**

1 g = $\frac{1}{1\,000}$ kg **1 kg = $\frac{1}{1\,000}$ m**

LIVEWORKSHEETS